

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2017/HSST
Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Nam**.

2. Ông **Nguyễn Đức Dích**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Phan Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: **Phạm Văn C**; tên gọi khác: (không);

Sinh ngày: 06/8/1973, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã C1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: Không biết chữ; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ và tên bố: **Phạm Văn T** (đã chết);

Họ và tên mẹ: **Lê Thị T1** (đã chết);

Họ tên vợ: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con bé sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: **Phạm H2**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm G, xã T2, huyện T3, thành phố Hải Phòng;

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Phạm Văn C** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 19/4/2017, **Phạm Văn C** chèo mùng đi qua tàu cá biển kiểm soát QN 0686 TS của anh **Dương Văn X** đang neo đậu ở khu vực bến cá thuộc khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng

Ninh. Tại đây, C phát hiện chiếc điện thoại Iphone 5S, có ốp lưng bằng nhựa của anh Phạm H2 là người làm việc trên tàu cá, để trong khoang tàu phát nhạc, nên nảy sinh ý định trộm cắp. C áp sát mùng vào phía sau bên phải của tàu, chèo lên thành tàu rồi đi vào khoang lái tàu. C rút sạc, cầm điện thoại trên tay, rồi định nhảy xuống mùng của C, thì bị anh Hào phát hiện, tri hô, đuổi theo. C nhảy xuống mùng và chèo đi được 3-5m, thấy anh Hào vẫn tri hô nên C ném trả lại chiếc điện thoại lên tàu, làm điện thoại bị rơi xuống sàn tàu, rồi C chèo thuyền bỏ đi về phía chân núi. Anh Hào nhờ dò đuổi theo C, khi đuổi gần đến mùng của C, C giong cây gậy khua hướng về phía anh Hào, nên anh Hào không đuổi nữa, C chèo mùng bỏ đi. Sau đó anh Hào đã đến Công an trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S (màu trắng vàng) có số IMEI 358758052798882 đã qua sử dụng trị giá: 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 137/KSĐT-HS ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Văn C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra, người bị hại Phạm H2 đã nhận lại điện thoại di động iPhone 5S và chiếc ốp lưng; anh Hào có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phạm Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn C từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; T gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2017). Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, ngày 30/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng vàng có số IMEI 358758052798882 đã qua sử dụng và một ốp lưng bằng nhựa màu trắng cũ đã qua sử dụng của điện thoại di động iPhone 5S cho anh Phạm H2.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn C trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THÁY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C lợi dụng trời tối, khi đi mừng qua tàu của anh Dương Văn X nhìn thấy chiếc điện thoại iPhone 5S màu trắng đang phát nhạc của anh Phạm H2, thấy không có ai xung quanh đã vào tàu trộm cắp chiếc điện thoại; khi bị anh Hào phát hiện tri hô thì đã ném chiếc điện thoại về lại tàu của anh X. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội, căn cứ kết luận giám định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: do người bị hại là anh Phạm H2 đã được nhận lại chiếc điện thoại di động iPhone 5S màu trắng vàng có số IMEI 358758052798882 và chiếc ốp lưng bằng nhựa màu trắng của chiếc điện thoại iPhone 5S là vật chứng của vụ án; anh Hào không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nhân thân: Bị cáo là người không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật vệ; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản của nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, có xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, T gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2017); giao bị cáo Phạm Văn C cho UBND xã C1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong T gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại Phạm H2 có quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức